| | |
|---|---|
| **TOÀ ÁN NHÂN DÂN**<br>**HUYỆN THUẬN CHÂU**<br>**TỈNH SƠN LA** | **CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**<br>**Độc lập – Tự do – Hạnh phúc** |

Bản án số: 188/2023/HSST
Ngày: 30/8/2023

**NHÂN DANH**
**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**
**TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN THUẬN CHÂU, TỈNH SƠN LA**

***- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:***

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà:* Ông Lường Tiến Hải.

*Các Hội thẩm nhân dân:* Ông Phạm Ngọc Thiệp.

Bà Lường Thị Tươi.

***- Thư ký phiên toà:*** Bà Lò Thị Hiền - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Thuận Châu, tỉnh Sơn La.

***- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Thuận Châu tham gia phiên toà:*** Bà Bạc Thị Thoản - Kiểm sát viên.

Ngày 30/8/2023, tại trụ sở Toà án nhân dân huyện Thuận Châu xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 196/2023/TLST-HS ngày 15/8/2023 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 218/2023/QĐXXST-HS ngày 17/8/2023 đối với các bị cáo:

**1. Nguyễn Đình B**; Tên gọi khác: Không; Sinh năm: 1967 tại xã P, huyện Thuận Châu, tỉnh Sơn La; Nơi cư trú: Bản K, xã P, huyện Thuận Châu, tỉnh Sơn La; Nghề nghiệp: Trồng trọt; Trình độ học vấn: 4/10; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông: Nguyễn Văn T( đã chết) và bà: Đoàn Thị Đ (đã chết); Bị cáo có vợ: Nguyễn Thị X, sinh năm: 1966 và 02 con lớn 33 tuổi nhỏ 31 tuổi; Tiền án: Không; Tiền sự: Không; Nhân thân: Ngày 01/3/2011 bị Tòa án nhân dân huyện Thuận Châu, tỉnh Sơn La xử phạt 24 tháng tù về tội: Tàng trữ trái phép chất ma túy (đã xóa án tích). Ngày 14/9/2016 bị Tòa án nhân dân huyện Thuận Châu, tỉnh Sơn La xử phạt 24 tháng tù về tội: Tàng trữ trái phép chất ma túy (đã xóa án tích); Bị cáo bắt, tạm giữ, tạm giam từ ngày 27/4/2023 cho đến nay, có mặt.

**2. Phan Văn P**; Tên gọi khác: Không; Sinh năm: 1974 tại xã Y, huyện Yên Lạc, tỉnh Vĩnh Phúc; Nơi cư trú: Bản Q, xã P, huyện Thuận Châu, tỉnh Sơn La; Nghề nghiệp: Trồng trọt; Trình độ học vấn: 5/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông: Phan Văn H (đã chết) và bà: Phan Thị V, sinh năm: 1940; Bị cáo có vợ: Nguyễn Thị H, sinh năm: 1974 và 02 con lớn 24 tuổi nhỏ 11 tuổi; Tiền án: Không; Tiền sự: Ngày 28/2/2023 bị Chủ tịch UBND thị trấn Thuận Châu, huyện Thuận Châu, tỉnh Sơn La ra Quyết định xử phạt vi phạm hành chính số tiền là 3.500.000 đồng về hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy; Nhân thân: Ngày 27/4/1994 bị Tòa án nhân

dân tỉnh Sơn La xử phạt 24 tháng tù về tội: Giết người (đã xóa án tích). Ngày 10/4/2017 bị Tòa án nhân dân huyện Thuận Châu, tỉnh Sơn La xử phạt 12 tháng tù về tội: Tàng trữ trái phép chất ma túy ( Đã xóa án tích); Bị cáo bắt, tạm giữ, tạm giam từ ngày 27/4/2023 cho đến nay, có mặt.

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Hồi 11 giờ 00 phút, ngày 27/4/2023, tổ công tác Công an huyện Thuận Châu, tỉnh Sơn La làm nhiệm vụ tại khu vực bản K, xã P, huyện Thuận Châu phát hiện bắt quả tang Nguyễn Đình B có hành vi bán trái phép chất ma túy cho Phan Văn P. Bắt quả tang Phan Văn P có hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy. Vật chứng thu giữ gồm:

+ Một gói nilon màu xanh bên trong có chứa một ít chất bột cục màu trắng nghi là Heroine và 01 túi nilon màu xanh bên trong có chứa 160 viên nén màu hồng nghi là ma túy tổng hợp*( B khai nhận là Heroine và ma túy tổng hợp).*

+ Một gói nilon màu trắng bên trong có chứa 02 viên nén màu hồng nghi là ma túy tổng hợp*( P khai nhận là ma túy tổng hợp).*

+ Tiền Ngân hàng nhà nước Việt Nam là: 100.000 đồng *( B khai nhận là tiền bán trái phép chất ma túy cho P mà có).*

+ Một chiếc bật lửa ga màu đỏ và một mảnh giấy bạc bị đốt cháy dở không rõ hình dạng, kích thước.

Ngày 27/4/2023 Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Thuận Châu, tỉnh Sơn La đã tiến hành bóc mở niêm phong cân tịnh số chất bột cục màu trắng nghi là Heroine có trong gói nilon màu xanh và 160 viên nén màu hồng nghi là ma túy tổng hợp có trong túi nilon màu xanh thu giữ của Nguyễn Đình B cân tịnh toàn bộ chất bột màu trắng có khối lượng 0,80 gam, trích rút 0,19 gam( ký hiệu B1) gửi giám định chất và loại ma túy, còn lại 0,61 gam (Ký hiệu B2 ) nhập kho vật chứng. Cân tịnh toàn bộ 160 viên nén màu hồng khối lượng là 14,53 gam trích rút 10 viên nén màu hồng có khối lượng 0,89 gam( ký hiệu B3) gửi giám định chất và loại ma túy, còn lại 150 viên nén màu hồng có khối lượng 13,64 gam (ký hiệu B4) nhập kho vật chứng.

Ngày 27/4/2023 Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Thuận Châu, tỉnh Sơn La đã tiến hành bóc mở niêm phong cân tịnh 02 viên nén màu hồng nghi là ma túy tổng hợp có trong gói nilon màu trắng thu giữ của Phan Văn P cân tịnh toàn bộ chất bột màu trắng có khối lượng 0,17 gam, trích rút 0,17 gam( ký hiệu P1) gửi giám định chất và loại ma túy.

Tại Kết luận giám định số: 904/KL-KTHS ngày 29/4/2023 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Sơn La, kết luận: " Mẫu gửi giám định ký hiệu B1 là ma túy; loại Heroine, có tên khoa học là Diacentymorphine khối lượng của mẫu gửi giám định là 0,43 gam. Mẫu gửi giám định ký hiệu B3, P1 là ma túy; loại Methamphetamine, khối lượng của mẫu gửi giám định B3= 0,89 gam, P1=0,17 gam. Tổng khối lượng ma túy thu giữ gồm: 0,80 gam loại Heroine có tên khoa học là Diacentymorphine; 14,70 gam loại Methamphetamine. Mẫu gửi giám

định đã sử dụng hết trong quá trình giám định.

Ngày 30/4/2023, tại Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Thuận Châu tiến hành trưng cầu giám định số tiền 100.000 đồng tiền Ngân hàng Nhà nước Việt Nam là tiền thật hay tiền giả?

Tại Kết luận giám định số: 948/KL - KTHS ngày 08/5/2023 của Phòng Kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh Sơn La: ‘‘*Số tiền VNĐ gửi giám định là tiền thật*’’. Hoàn lại toàn bộ đối tượng gửi giám định.

Tại Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Thuận Châu, Nguyễn Đình B, Phan Văn P đã khai nhận hành vi phạm tội của mình như sau:

Khoảng 13 giờ, ngày 26/4/2023 Nguyễn Đình B đi bộ từ nhà bản K, xã P, huyện Thuận Châu, tỉnh Sơn La lên nhà một người tên V tại bản H, xã Q, huyện Tuần Giáo, tỉnh Điện Biên để hỏi mua ma túy và bán lại kiếm lời. Khi đi đến đây B hỏi mua được của Văn một gói Heroine được gói B nilon màu xanh và 165 viên ma túy tổng hợp được gói trong túi nilon màu xanh với giá 3.500.000 đồng. Sau khi mua được ma túy B đi bộ về nhà. Khi về đến nhà B san một ít Heroine và 03 viên ma túy tổng hợp rồi một mình sử dụng. Còn lại 162 viên ma túy tổng hợp và số Heroine còn lại B cất vào túi quần đằng trước bên trái mục đích sử dụng cho bản thân và bán lại kiếm lời. Đến khoảng 10 giờ 30 phút, ngày 27/4/2023 thì có Phan Văn P đến nhà B để hỏi mua 02 viên ma túy tổng hợp với giá 100.000 đồng để về sử dụng. B đồng ý bán cho P và cầm số tiền 100.000 đồng P đưa, sau đó lấy ra 02 viên ma túy tổng hợp gói trong túi nilon màu xanh rồi gói B nilon màu trắng đưa cho P, P đang cầm gói ma túy bên tay trái của P vừa mua được của B thì bị tổ công tác Công an huyện Thuận Châu yêu cầu kiểm tra ma túy, quá trình kiểm tra đã phát hiện và thu giữ gói ma túy mà B và P cất giấu. Tổ công tác đã đưa B và P về trụ sở UBND xã P, huyện Thuận Châu lập biên bản bắt người có hành vi phạm tội quả tang và thu giữ vật chứng như đã nêu trên. Sau đó Nguyễn Đình B, Phan Văn P cùng vật chứng đã được dẫn giải về Công an huyện Thuận Châu xử lý theo quy định của pháp luật.

Tại bản cáo trạng số: 150/CT-VKS-HS ngày 14/8/2023 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Thuận Châu đã truy tố Nguyễn Đình B về tội Mua bán trái phép chất ma túy theo quy định tại điểm p khoản 2 Điều 251 Bộ luật hình sự. Truy tố Phan Văn P về tội tàng trữ trái phép chất ma túy theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự.

Tại Cơ quan điều tra cũng như tại phiên toà hôm nay, Nguyễn Đình B, Phan Văn P đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình đúng như nội dung bản cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Thuận Châu đã truy tố và thừa nhận bản cáo trạng truy tố bị cáo Nguyễn Đình B về tội Mua bán trái phép chất ma túy, truy tố Phan Văn P về tội Tàng trữ trái phép chất ma túy là đúng người, đúng tội.

Trong phần tranh luận, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Thuận Châu giữ quyền công tố tại phiên toà trình bày lời luận tội, sau khi phân tích đánh giá tính chất, mức độ hành vi phạm tội, nhân thân của các bị cáo, cũng như

qua xem xét các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với các bị cáo đã đề nghị Hội đồng xét xử:

Tuyên bố Nguyễn Đình B phạm tội Mua bán trái phép chất ma túy.

Áp dụng điểm p khoản 2 Điều 251; điểm s khoản 1 Điều 51Bộ luật hình sự:

Xử phạt bị cáo Nguyễn Đình B từ 10 năm  đến 10 năm 06 tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày 27/4/2023.

Không áp dụng hình phạt bổ sung (phạt tiền) đối với bị cáo.

Tuyên bố Phan Văn P phạm tội Tàng trữ trái phép chất ma túy.

Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51Bộ luật hình sự:

Xử phạt bị cáo Phan Văn P từ 18 đến 24 tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày 27/4/2023.

Không áp dụng hình phạt bổ sung (phạt tiền) đối với bị cáo.

Về vật chứng vụ án: Áp dụng điểm a, b, c khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự; điểm a, b, c khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự :

- Tuyên tịch thu tiêu hủy:

+ Một phong bì niêm phong có viền màu xanh, đỏ bên trong có: 01 mảnh nilon màu xanh + 01 mảnh nilon màu trắng + 01 túi nilon màu xanh + 02 vỏ phong bì niêm phong vật chứng ban đầu + 0,61 gam Heroine ký hiệu B2 + 150 viên ma túy tổng hợp có khối lượng 13,64 gam, ký hiệu B4.

+ Một chiếc bật lửa ga màu đỏ và một mảnh giấy bạc bị đốt cháy dở không rõ hình dạng, kích thước.

- Tuyên tịch thu nộp vào ngân sách nhà nước: Tiền Ngân hàng nhà nước Việt Nam: 100.000 đồng đựng trong hòm tôn màu trắng.

Án phí:  Áp dụng Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự và Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội khóa 14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án: Bị cáo Nguyễn Đình B, Phan Văn P phải chịu án phí hình sự sơ thẩm mỗi bị cáo là 200.000 đồng.

Ý kiến của bị cáo Nguyễn Đình B, Phan Văn P: Đều nhất trí như lời luận tội của đại diện Viện kiểm sát, trong lời nói sau cùng của các bị cáo Nguyễn Đình B, Phan Văn P thừa nhận hành vi phạm tội, đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt chính cho các bị cáo và xin miễn hình phạt bổ sung.

## NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Thuận Châu, tỉnh Sơn La, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Thuận Châu, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự, thực hiện đúng thủ

tục tố tụng. Quá trình điều tra và tại phiên tòa các bị cáo không có ý kiến khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng.

[2] Về hành vi phạm tội của bị cáo Nguyễn Đình B, Phan Văn P nhận thấy: Ngày 27/4/2023 Nguyễn Đình B đã có hành vi bán trái phép chất ma túy có khối lượng 0,17 gam loại Methamphetamine với giá 100.000 đồng cho Phan Văn P nhằm mục đích để bán lại kiếm lời. Nguyễn Đình B đã có hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy 0,80 gam loại Heroine, 14,53 gam loại Methamphetamine. Tổng khối lượng là 15,50 gam nhằm mục đích sử dụng và để bán lại kiếm lời thì bị phát hiện và bắt quả tang.

Phan Văn P đã có hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy 0,17 gam loại Methamphetamine ( Phan Văn P mua trái phép chất ma túy của Nguyễn Đình B với giá 100.000 đồng ) nhằm mục đích để sử dụng cho bản thân.

Tại phiên tòa các bị cáo giữ nguyên lời khai tại cơ quan điều tra, không bổ sung thêm nội dung gì làm thay đổi nội dung của vụ án, các bị cáo hoàn toàn nhất trí với hành vi phạm tội như quyết định truy tố của Viện kiểm sát. Lời khai của các bị cáo phù hợp với:

Lời khai của các bị cáo tại cơ quan điều tra, phù hợp với kết quả điều tra, Biên bản bắt người phạm tội quả tang; Biên bản niêm phong vật chứng; Biên bản mở niêm phong kiểm tra vật chứng và niêm phong lại; Biên bản bóc mở niêm phong, cân tịnh vật chứng lấy mẫu gửi giám định và niêm phong; Kết luận giám định của Phòng Kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh Sơn La.

[3] Từ các căn cứ trên có đủ cơ sở kết luận hành vi Nguyễn Đình B bán trái phép 0,17 gam loại Methamphetamine cho Phan Văn P để được hưởng lợi 100.000 đồng và tàng trữ 0,80 gam loại Heroine, 14,70 gam loại Methamphetamine để sử dụng và bán lại kiếm lời đã phạm vào tội Mua bán trái phép chất ma túy quy định tại điểm p khoản 2 Điều 251Bộ luật hình sự.

Hành vi cất giữ trái phép 0,17 gam loại Methamphetamine với mục đích để sử dụng của Phan Văn P đã phạm vào tội Tàng trữ trái phép chất ma túy quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự.

[4] Hành vi phạm tội của bị cáo Nguyễn Đình B thuộc trường hợp rất nghiêm trọng. Hành vi phạm tội của bị cáo Phan Văn P thuộc trường hợp nghiêm trọng. Hành vi phạm tội của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến chính sách độc quyền quản lý của Nhà nước về chất ma túy, gây mất trật tự an ninh xã hội tại địa phương. Do đó cần có mức hình phạt tương xứng nhằm răn đe giáo dục đối với các bị cáo, trên cơ sở xem xét các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ, nhân thân, vai trò của các bị cáo.

*Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự:* Các bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự quy định tại khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự.

*Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:* Quá trình điều tra và tại phiên tòa các bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải cần áp dụng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự đối với các bị cáo.

*Về nhân thân:* Bị cáo Nguyễn Đình B có 02 tiền án (đã xóa án tích), bị cáo Phan Văn P có 02 tiền án (đã xóa án tích) và 01 tiền sự ( Chưa hết thời hạn bị áp dụng biện pháp xử lý hành chính ), đều thuộc những trường hợp là người có nhân thân xấu.

*Về vai trò đồng phạm:* Các bị cáo phạm tội độc lập, không cùng thực hiện một tội phạm do đó không có vai trò đồng phạm.

[5] Về hình phạt bổ sung (phạt tiền): Các bị cáo không có tài sản riêng, không có khả năng thi hành nên Hội đồng xét xử không áp dụng hình phạt bổ sung quy định tại khoản 5 Điều 251 Bộ luật hình sự đối với bị cáo Nguyễn Đình B và tại khoản 5 Điều 249 Bộ luật hình sự đối với bị cáo Phan Văn P.

[6] Về nguồn gốc số ma túy: Nguyễn Đình B khai mua của Tòng Văn V tại bản H, xã Q, huyện Tuần Giáo, tỉnh Điện Biên ngày 26/4/2023. Cơ quan điều tra đã tiến hành xác minh xác định được Tòng Văn V có địa chỉ nêu trên. Đã ra Quyết định truy tìm người và tiến hành triệu tập nhưng hiện nay Tòng Văn V không có mặt tại địa phương, gia đình và chính quyền địa phương không biết V đi đâu làm gì. Do vậy khi nào triệu tập được V đến làm việc và làm rõ hành vi của V sẽ có hình thức xử lý sau.

[7] Vật chứng vụ án: Đối với một phong bì niêm phong có viền màu xanh, đỏ bên trong có: 01 mảnh nilon màu xanh + 01 mảnh nilon màu trắng + 01 túi nilon màu xanh + 02 vỏ phong bì niêm phong vật chứng ban đầu + 0,61 gam Heroine ký hiệu B2 + 150 viên ma túy tổng hợp có khối lượng 13,64 gam, ký hiệu B4 + Một chiếc bật lửa ga màu đỏ và một mảnh giấy bạc bị đốt cháy dở không rõ hình dạng, kích thước là vật Nhà nước cấm tàng trữ lưu hành, là công cụ phạm tội, không có giá trị sử dụng do đó cần tịch thu tiêu hủy.

Đối với tiền Ngân hàng nhà nước Việt Nam: 100.000 đồng thu giữ của Nguyễn Đình B là tiền do phạm tội mà có do đó cần tịch thu nộp vào ngân sách Nhà nước.

( Căn cứ vào điểm a, b, c khoản 1Điều 47 Bộ luật hình sự; điểm a, b, c khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự ).

[8] Về án phí: Bị cáo Nguyễn Đình B, Phan Văn P phải chịu án phí hình sự sơ thẩm là 200.000 đồng theo Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự và Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội khóa 14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

[9] Các bị cáo có quyền kháng cáo theo quy định tại các Điều 331, Điều 333 Bộ luật tố tụng hình sự.

*Vì các lẽ trên,*

## QUYẾT ĐỊNH:

**1. Về tội danh và hình phạt:**

Căn cứ vào điểm p khoản 2 Điều 251; điểm s khoản 1 Điều 51Bộ luật hình sự.

Tuyên bố bị cáo Nguyễn Đình B phạm tội: Mua bán trái phép chất ma túy.

Xử phạt bị cáo Nguyễn Đình B 10 (mười) năm 06 (sáu) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày 27/4/2023.

Không áp dụng hình phạt bổ sung (Phạt tiền) đối với bị cáo Nguyễn Đình B theo khoản 5 Điều 251Bộ luật hình sự.

Căn cứ vào điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự.

Tuyên bố bị cáo Phan Văn P phạm tội: Tàng trữ trái phép chất ma túy.

Xử phạt bị cáo Phan Văn P 20 (hai mươi) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày 27/4/2023.

Không áp dụng hình phạt bổ sung (Phạt tiền) đối với bị cáo Phan Văn P theo khoản 5 Điều 249 Bộ luật hình sự.

**2. Về vật chứng vụ án:**

Căn cứ vào điểm a, b, c khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự; điểm a, b, c khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự:

- Tuyên tịch thu tiêu hủy:

+ Một phong bì niêm phong, có viền màu xanh đỏ, mặt trước ghi : Vật chứng nhập kho vụ Nguyễn Đình B - Mua bán, tàng trữ trái phép chất ma túy, bắt ngày 27/4/2023. Mặt sau phong bì, dán giấy niêm phong của Công an tỉnh Sơn La số: 062947 đè lên các mép dán của phong bì và trên giấy niêm phong có đầy đủ chữ ký, họ tên của các thành phần tham gia niêm phong, người bị bắt và 02 hình dấu đỏ của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Thuận Châu bên trong có : 01 mảnh nilon màu xanh + 01 mảnh nilon màu trắng + 01 túi nilon màu xanh + 02 vỏ phong bì niêm phong vật chứng ban đầu + 0,61 gam Heroine ký hiệu B2 + 150 viên ma túy tổng hợp có khối lượng 13,64 gam, ký hiệu B4.

+ Một chiếc bật lửa ga màu đỏ và một mảnh giấy bạc bị đốt cháy dở không rõ hình dạng, kích thước

- Tuyên tịch thu nộp vào Ngân sách nhà nước: Tiền Ngân hàng nhà nước Việt Nam: 100.000 đồng ( Một trăm nghìn đồng) đựng trong hòm tôn màu trắng có kích thước 27cm x 20cm x 12 cm và đóng nắp hòm B khóa sắt màu vàng, nhãn hiệu VIỆT NHẬT, Sau đó dùng băng dính trong suốt dán giấy niêm phong có đầy đủ chữ ký của các thành phần tham gia niêm phong và 02 hình dấu đỏ của cơ quan điều tra Công an huyện Thuận Châu, tỉnh Sơn La đè lên phần nắp mở hòm. Tại phần mặt trên nắp hòm dùng băng dính trong suốt dán một tờ giấy trắng kích thước 15 cm x 4cm ghi dòng chữ " Vật chứng vụ Nguyễn Đình B cùng đồng bọn- Mua bán, tàng trữ trái phép chất ma túy, bắt ngày 27/4/2023" và dán giấy niêm phong của Công an tỉnh Sơn La số: 062247; 062248.

(Theo Biên bản giao nhận vật chứng ngày 09/8/2023 giữa Cơ quan cảnh sát điều tra - Công an huyện Thuận Châu và Chi cục Thi hành án dân sự huyện Thuận Châu).

**3. Về án phí**: Căn cứ vào Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự và Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ

Quốc hội khóa 14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án: Bị cáo Nguyễn Đình B, Phan Văn P phải chịu án phí hình sự sơ thẩm mỗi bị cáo là 200.000 đồng ( Hai trăm nghìn đồng).

**4. Về quyền kháng cáo**: Căn cứ vào Điều 331, Điều 333 Bộ luật tố tụng hình sự : Các bị cáo được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án./.

***Nơi nhận:***
- TAND tỉnh Sơn La;
- VKSND (02 bản);
- Sở Tư pháp tỉnh Sơn La
- CA huyện Thuận Châu;
- Chi cục THADS huyện Thuận Châu;
- Các bị cáo;
- Lưu án văn;
- Lưu:Hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM**
**THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Lường Tiến Hải**